

Số: /QĐ - YHCT

B' Lao, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2025

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN YHCT BẢO LỘC

Căn cứ Luật số 36/2018/QH14 ngày 20/11/2018 về Luật phòng chống tham nhũng;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của

Căn cứ Quyết định số 679/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc Ban hành quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Y học cổ truyền Bảo Lộc trực thuộc Sở Y tế.

Căn cứ quyết định số 1025/QĐ-SYT ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Sở Sở Y tế Lâm Đồng về việc Công bố công khai số liệu quyết toán thu, chi ngân sách năm 2025 của các đơn vị dự toán trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Biên bản xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2025 ngày 15 tháng 04 năm 2025 của Sở Y tế Lâm Đồng về việc xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2025 cho Bệnh viện YHCT Bảo Lộc;

Xét đề nghị của bộ phận Tài chính kế toán Bệnh viện YHCT Bảo Lộc.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 của Bệnh viện YHCT Bảo Lộc (kèm theo Biểu số 4 – Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng kế hoạch tài chính, kế toán trưởng và các khoa, phòng liên quan thuộc Bệnh viện YHCT Bảo Lộc căn cứ thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế Lâm Đồng (để báo cáo);
- Ban giám đốc;
- Công khai bảng tin BV, trang website;
- Lưu VT, KHTC. NTT

GIÁM ĐỐC

Hoàng Thế Kiên

Đơn vị: bệnh viện YHCT Bảo Lộc
Chương: 423 - Mã QHND: 1083584

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SYT ngày 2026)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Bệnh viện YHCT Bảo Lộc công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện năm 20525	Thực hiện dự toán năm (Tỷ lệ %)
A	TỔNG SỐ THU NĂM 2025			
1	Thu ngân sách			
1.1	Thu ngân sách thường xuyên			
1.2	Thu ngân sách không thường xuyên			

Số
TT Nội dung Dự toán năm Thực hiện năm
2025
Thực
hiện/Dự
toán năm
(tỷ lệ %)
1 2 3 4 5
A
Tổng số thu, chi,
nộp ngân sách phí,
lệ phí
I Số thu phí, lệ phí
1 Lệ phí

Lệ phí thẩm định 1.200.000 1.200.000 100%

2 Phí

Phí an toàn thực

phẩm 10.500.000 10.500.000 100%

Phí ATVSTP 381.200.000 381.200.000 100%

Phí GDYK 2.109.359.000 2.109.359.000 100%

Phí giám định y

khoa 209.300.000 209.300.000 100%

Phí thẩm định 13.300.000 13.300.000 100%

Phí thẩm định hành

ngành Y, Dược 2.559.464.000 2.559.464.000 100%

II Chi từ nguồn thu

phí được để lại

1 Chi sự nghiệp 4.387.139.250 4.387.139.250 100%

4

Số

TT Nội dung Dự toán năm Thực hiện năm

2025

Thực

hiện/Dự

toán năm

(tỷ lệ %)

a Kinh phí thường

xuyên giao tự chủ 4.387.139.250 4.387.139.250 100%

b

Kinh phí thường

xuyên không giao tự

chủ

2 Chi quản lý hành

chính

a Kinh phí giao thực

hiện chế độ tự chủ

b

Kinh phí không giao

thực hiện chế độ tự

chủ

III

Số phí, lệ phí nộp

ngân sách nhà

nước

1 Lệ phí

Lệ phí thẩm định 1.200.000 1.200.000 100%

2 Phí

Phí an toàn thực

phẩm 10.500.000 10.500.000 100%

Phí ATVSTP 114.360.000 114.360.000 100%
Phí GDYK 105.467.950 105.467.950 100%
Phí giám định y
khoa 10.465.000 10.465.000 100%
Phí thẩm định 13.300.000 13.300.000 100%
Phí thẩm định hành
ngành Y, Dược 641.890.800 641.890.800 100%
B Dự toán chi ngân
sách nhà nước
Nguồn ngân sách
trong nước 1.601.318.309.919 1.601.318.309.9
19 100%
1 Chi quản lý hành
chính 71.803.740.176 71.803.740.176 100%
1.1 Kinh phí giao thực
hiện chế độ tự chủ 36.772.563.018 36.772.563.018 100%
1.2
Kinh phí không giao
thực hiện chế độ tự
chủ
35.031.177.158 35.031.177.158 100%
3 Chi sự nghiệp giáo
dục, đào tạo 24.524.646.661 24.524.646.661 100%
3.1 Kinh phí thường
xuyên giao tự chủ
5
Số
TT Nội dung Dự toán năm Thực hiện năm
2025
Thực
hiện/Dự
toán năm
(tỷ lệ %)
3.2
Kinh phí thường
xuyên không giao tự
chủ
24.524.646.661 24.524.646.661 100%
4 Chi sự nghiệp y tế,
dân số và gia đình 1.452.435.765.467 1.452.435.765.4
67 100%
4.1 Kinh phí thường
xuyên giao tự chủ 1.114.653.227.913 1.114.653.227.9
13 100%
4.2

**Kinh phí thường
xuyên không giao tự
chủ**

337.782.537.554 337.782.537.554 100%

5 Chi bảo đảm xã hội 43.326.930.963 43.326.930.963 100%

5.1 Kinh phí thường

xuyên giao tự chủ 22.616.999.985 22.616.999.985 100%

5.2

**Kinh phí thường
xuyên không giao tự
chủ**

20.709.930.978 20.709.930.978 100%

6 Chi hoạt động kinh

tế 9.173.048.872 9.173.048.872 100%

6.1 Kinh phí thường

xuyên giao tự chủ

6.2

**Kinh phí thường
xuyên không giao tự
chủ**

9.173.048.872 9.173.048.872 100%

7 Chi sự nghiệp bảo

vệ môi trường 51.777.780 51.777.780 100%

7.1 Kinh phí thường

xuyên giao tự chủ

7.2

**Kinh phí thường
xuyên không giao tự
chủ**

51.777.780 51.777.780 100%

8 Chi sự nghiệp văn

hóa thông tin 2.400.000 2.400.000 100%

8.1 Kinh phí thường

xuyên giao tự chủ

8.2

**Kinh phí thường
xuyên không giao tự
chủ**

2.400.000 2.400.000 100%

9

**Chi sự nghiệp phát
thanh, truyền hình,
thông tấn**

9.1 Kinh phí thường

xuyên giao tự chủ

6

Số

**TT Nội dung Dự toán năm Thực hiện năm
2025**

Thực